TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2019/DS-ST
Ngày: 22/3/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thế Trang Đền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Công Luận
2. Ông Trần Văn Ân

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Đang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm: 1964; Địa chỉ: ấp 6, Thị Trấn G, huyện G, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1969; Bà Lê Thị Hoàng T, sinh năm: 1983; Cùng địa chỉ: ấp 6, Thị Trấn G, huyện G, tỉnh B.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H có mặt; bà Hoàng T, ông H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 12/12/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Võ Thị H trình bày:

Giữa bà và bà Hoàng T, ông H có quen biết với nhau từ trước nên vào ngày 06/10/2018 thì bà có cho bà Hoàng T, ông H vay số tiền là 70.000.000 đồng *(Bảy mươi triệu đồng)*, bà Hoàng T và ông H có viết và ký giấy biên nhận nhận tiền. Trong giấy tay nhận nợ, bà Hoàng T và ông H chỉ viết nội dung có mượn của bà số tiền là 70.000.000 đồng. Hai bên có thỏa thuận miệng trong thời hạn 07 ngày vay tiền Ngân hàng sẽ trả lại. Mục đích vay là để đóng tiền cho con trai ông H bà T đi hợp tác lao động, về lãi suất, hai bên thỏa thuận miệng là 3%/tháng. Đến hạn trả nợ, vợ chồng ông H, bà Hoàng T không trả tiền cho bà như thỏa thuận. Bà yêu cầu vợ chồng ông H, bà Hoàng T phải hoàn trả cho bà số tiền vốn gốc là 70.000.000 đồng *(Bảy mươi triệu đồng)*, và yêu cầu tính lãi theo lãi suất Ngân hàng nhà nước từ ngày 13/12/2018 là ngày nộp đơn khởi kiện cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, bà H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi suất. Bà yêu cầu ông H bà Hoàng T trả cho bà số tiền nợ vay là 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên hòa giải nhưng ông H và bà Hoàng T đều vắng mặt không lý do.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 18 tháng 02 năm 2019, ông H và bà Hoàng T vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm được mở lại vào ngày hôm nay nhưng ông H và bà Hoàng T vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Ông Nguyễn Ngọc H, bà Lê Thị Hoàng T là đồng bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H và bà Hoàng T.

- *Nội dung:* Do có quen biết với nhau nên giữa bà Võ Thị H và ông Nguyễn Ngọc H, bà Lê Thị Hoàng T có thỏa thuận giao dịch với nhau về việc vay tài sản, cụ thể như sau: Vào ngày 06/10/2018 âl bà H có cho bà Hoàng T và ông H vay số tiền là 70.000.000 đồng *(Bảy mươi triệu đồng)*, bà Hoàng T và ông H viết giấy tay "biên nhận mượn tiền".

Như vậy, căn cứ vào "Biên nhận mượn tiền" ngày 06/10/2018 âl với số tiền bà Hoàng T và ông H vay của bà H là 70.000.000 đồng *(Bảy mươi triệu đồng)*, là hợp đồng vay tài sản, không có kỳ hạn và không có lãi.

Xét hợp đồng vay tài sản nói trên là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên đương sự không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên được điều chỉnh theo quy định của Bộ luật dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của phía nguyên đơn là bà Võ Thị H là có căn cứ bởi vì "Biên nhận mượn tiền" nói trên bà Lê Thị Hoàng T và ông Nguyễn Ngọc H đã ký tên, trong nội dung biên nhận có thể hiện rõ: "Tôi tên: chồng: Phan Văn Hương, CMND số: 320685492, cấp: 10/10/1998, vợ: Lê Thị Hoàng T... có mượn của cô 8 Hội, tên: Võ Thị H... số tiền là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng)". Vậy, cần xác định việc bà Hoàng T, ông H có vay của bà H là 70.000.000 đồng *(Bảy mươi triệu đồng)* là có căn cứ. Do bà Hoàng T và ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà H, bà H cho rằng nhiều lần bà có yêu cầu bà Hoàng T và ông H phải đóng lãi cũng như việc trả nợ gốc nhưng bà Hoàng T và ông H không thực hiện, do vậy, bà Hoàng T và ông H đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H nên xét yêu cầu của bà H là có cơ sở chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy đối với bà Hoàng T và ông H: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đúng theo quy định của pháp luật nhưng ông H và Hoàng Thúy vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, ông H và bà Hoàng T đương nhiên từ bỏ quyền lợi trình bày của mình tại tòa, Hội đồng xét xử không thể xem xét lời trính bày và yêu

cầu của ông H bà Hoàng T được, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

Về lãi suất: Bà H không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của bà H nên Hội đồng xét xử không xem xét về lãi suất.

Từ những phân tích trên, buộc ông Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị Hoàng T phải có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị H số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng *(Bảy mươi triệu đồng).*

Về án phí Buộc ông Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị Hoàng T có trách nhiệm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 3.500.000 đồng *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng).*

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H nên bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 1.750.000 đồng (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0021439 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Võ Thị H về việc yêu cầu ông Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị Hoàng T có trách nhiệm liên đới trả lại cho bà Võ Thị H số tiền vay là 70.000.000 đồng *(Bảy mươi triệu đồng).*

[2]. Buộc ông Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị Hoàng T có trách nhiệm liên đới trả lại cho bà Võ Thị H số tiền vay là 70.000.000 đồng *(Bảy mươi triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Võ Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị Hoàng T chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền như án tuyên thì hàng tháng ông H, bà Hoàng T còn phải trả cho bà H số tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo mức số tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị Hoàng T có trách nhiệm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 3.500.000 đồng *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng).*

Hoàn lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 1.750.000 đồng (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0021439 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

[4]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày: Đối với nguyên đơn có mặt tại tòa thì kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt tại tòa thì kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của bị đơn, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA